

Bản án số: 221/2023/HS-PT

Ngày: 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường

Ông Võ Ngọc Giàu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Hà Phan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 202/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn G do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1985 tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị Bé H;

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự, Tiền án: Không.

- Về nhân thân: Ngày 26/6/2023, bị cáo bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 22/9/2023 bị cáo bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 28/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1976 tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
- Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị E;
- Vợ: Chị Lê Thanh H2; Bị cáo có 02 con
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân: Ngày 01/08/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong bản án ngày 24/4/2008.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: Luật sư Phạm Dương P1, Công ty L4 (có mặt).

3. Nguyễn Văn G, sinh năm: 1968 tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
- Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và Nguyễn Thị T1 (đã chết);
- Vợ: Chị Trần Thị B; Bị cáo có 02 con;
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: 01 lần. Ngày 28/01/2022, bị cáo bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 21/3/2022;
- Nhân thân: Ngày 18/07/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 15/6/2010; Ngày 07/12/2015, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, chấp hành xong ngày 16/5/2016;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 15 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/6/2022, để có tiền tiêu xài Nguyễn Tấn P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu và tiền bảo từ người làm cái. Do P bị bệnh liệt hai chân từ nhỏ nên để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, P thuê Nguyễn Văn Đ làm nhiệm vụ thu tiền xâu cho P với tiền công 300.000 đồng/ngày; mặc dù biết P tổ chức đánh bạc nhưng Đ vẫn đồng ý thực hiện. Phát đến phần đất vườn của ông Nguyễn Văn N (Bác sáu của P), sinh năm 1965, ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, để làm địa điểm tổ chức đánh bạc.

Cách thức tổ chức lắc tài xỉu và thu tiền như sau: P sử dụng điện thoại di động gọi cho Phạm Thanh H3, sinh năm 2002, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Võ Thị Lệ H4, sinh năm 1959, thường trú khu D, thị trấn C, huyện C và Phan Phước D, sinh năm 1988, thường trú ấp M, xã M, huyện C đến tham gia đánh bạc, riêng các đối tượng khác tự đến tham gia. Trong những người tham gia đánh bạc nếu ai muốn làm cái thì thông báo cho P hoặc Đ biết để thu tiền ca lắc, mỗi một ca lắc là 01 giờ thu 200.000 đồng gọi là tiền “xâu”. Người làm cái tự chi trả cho P hoặc Đ sau khi kết thúc ca lắc, trong quá trình làm cái nếu người làm cái lắc được kết quả ba hạt xí ngầu cùng một mặt số thì thắng toàn bộ ván đó đồng thời phải chi trả cho P hoặc Đ một nửa số tiền thắng gọi là tiền bảo.

Vào ngày 29/6/2022, P đã tổ chức 04 ca lắc cho 10 người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn G; Nguyễn Hoàng L1; Phạm Thanh H3, sinh năm 2002, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Võ Thị Lệ H4, sinh năm 1959, thường trú khu D, thị trấn C, huyện C; Phan Phước D, sinh năm 1988, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Bùi Thanh K, sinh năm 1994, thường trú ấp A, xã Đ, huyện C; Nguyễn Văn Bé B1, sinh năm 1954, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Lê Thị H5, sinh năm 1979, thường trú ấp H, xã H, huyện C; Lê Văn T2, sinh năm 1962, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1989, thường trú ấp A, xã C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn G đem theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Giúp tham gia đặt cược 14 ván do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, Bùi Thanh K làm vĩ (ca lắc thứ 01 và ca lắc thứ 02), mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng. Giúp tiếp tục thay H3 làm cái lắc tài xỉu, thuê Nguyễn Hoàng L1 làm vĩ (ca lắc thứ 03), G đưa cho Nguyễn Hoàng L1 số tiền 2.200.000 đồng để chung chi cho các con bạc, kết quả thắng được số tiền 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của G là 3.600.000 đồng. Sau khi lắc tài xỉu xong, G trả cho Nguyễn Hoàng L1 tiền công làm vĩ là 200.000 đồng, trả cho Nguyễn Văn Đ tiền xâu là 400.000 đồng (cho thêm 200.000 đồng). Do G có 01

tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của G đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Nguyễn Hoàng L1 phụ giúp làm vĩ cho Nguyễn Văn G. Trước khi làm vĩ, G đưa L1 số tiền 2.200.000 đồng để chung chi cho các con bạc, L1 tham gia làm vĩ 03 ván thì nghỉ, thắng được 100.000 đồng. Khi về G trả cho L1 số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của L1 là 2.300.000 đồng. Do L1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của L1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

3. Phạm Thanh H3 tham gia làm cái lắc tài xỉu ca lắc thứ 01, thứ 02 và thứ 04; trực tiếp tham gia chơi tài xỉu ca lắc thứ 03, cụ thể:

Ca lắc thứ 01, H3 làm cái lắc tài xỉu, đưa cho Bùi Thanh K số tiền 1.500.000 đồng để K làm vĩ chung chi tiền cho các con bạc. Trong thời gian làm cái, H3 lắc ra “bão” nhiều lần với tổng số tiền “bão” là 2.800.000 đồng, H3 đưa cho Đ $\frac{1}{2}$ số tiền bão là 1.400.000 đồng. Kết quả: H3 thua số tiền 2.400.000 đồng, còn lại 500.000 đồng; H3 đưa cho Đ tiền xâu 400.000 đồng (gồm tiền ca lắc thứ 01 và trả trước tiền ca lắc thứ 02), còn 100.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc ca lắc thứ 01 của H3 và K là 4.300.000 đồng.

Ca lắc thứ 02, H3 tiếp tục làm cái lắc tài xỉu, đưa thêm cho K 2.000.000 đồng để chung chi tiền cho các đối tượng đánh bạc (cộng thêm số tiền 100.000 đồng còn lại của ca lắc thứ 01 là 2.100.000 đồng), H3 lắc ra bão 03 lần với tổng số tiền là 1.050.000 đồng, H3 đưa cho Đ số tiền bão là 500.000 đồng. Kết quả: H3 thua 1.150.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng H3 trả cho K tiền công làm vĩ là 300.000 đồng là còn lại 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc ca lắc thứ 02 của H3 và K là 3.050.000 đồng.

Ca thứ 03, Nguyễn Văn G làm cái lắc tài xỉu, Nguyễn Hoàng L1 làm vĩ. H3 tiếp tục sử dụng số tiền 1.200.000 đồng còn lại ở ca lắc thứ 02 để đánh bạc, đặt cược 06 ván (trong đó 02 ván đặt cược 200.000 đồng, 04 ván đặt cược 100.000 đồng). Kết quả: thua 06 ván với số tiền là 800.000 đồng, còn lại 400.000 đồng.

Ca thứ lắc 04, H3 sử dụng số tiền 400.000 đồng còn lại của ca lắc thứ 03 để làm cái lắc tài xỉu, không thuê người làm vĩ, lắc được 02 ván thua 260.000 đồng, ván thứ 03 các đối tượng tham gia đánh bạc đặt cược 600.000 đồng trên chiếu bạc chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc ca lắc thứ 03, 04 của H3 là 600.000 đồng.

4. Bùi Thanh K tham gia làm vĩ cho Phạm Thanh H3 02 ca lắc (ca lắc thứ 01 và ca lắc thứ 02). Số tiền tham gia đánh bạc ca lắc thứ 01 của K là 4.300.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc ca lắc thứ 02 của K là 3.050.000 đồng; Khoa tham gia đặt cược ca lắc thứ 03 do Nguyễn Văn G làm cái, Nguyễn Hoàng L1

làm vĩ, đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng được 100.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc của K là 200.000 đồng.

5. Võ Thị Lệ H4 tham gia đánh bạc do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, H4 đặt cược 02 ván, trong đó 01 ván đặt 100.000 đồng, 01 ván đặt 50.000 đồng. Kết quả: thua 02 ván với số tiền là 150.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của H4 là 150.000 đồng.

6. Nguyễn Văn Bé B1 tham gia đánh bạc do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, Nguyễn Văn B2 Ba đem theo 300.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 08 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, kết quả thua 04 ván, thắng 04 ván. Số tiền tham gia đánh bạc của Nguyễn Văn Bé B1 là 300.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Huỳnh N1 tham gia đánh bạc do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, đặt cược khoảng 05 đến 06 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua 400.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của Như là 400.000 đồng.

8. Lê Thị H5 tham gia đánh bạc do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, đặt cược 05 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của H5 là 500.000 đồng.

9. Lê Văn T2 tham gia 06 ván, trong đó 02 ván do Nguyễn Văn G làm cái lắc và 04 ván do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, mỗi ván T2 đặt cược 50.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T2 là 300.000 đồng.

10. Phan Phước D tham gia đánh bạc do Phạm Thanh H3 làm cái lắc, đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua 02 ván, thắng 01 ván. Số tiền tham gia đánh bạc của D là 400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tấn P tổ chức đánh bạc trong ngày 29/6/2022 là 13.800.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 2.700.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, ca đánh bạc thứ 04 đang diễn ra chưa có kết quả thắng thua thì bị Đ1 Công an huyện C kiểm tra phát hiện, tạm giữ các vật chứng có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng L1 có biểu hiện bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với L1. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 265/KL-VPYTW ngày 24/4/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B4 đối với Nguyễn Hoàng L1, kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách, cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay, đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với Cơ quan pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Thanh H3, Bùi Thanh K, Võ Thị Lệ H4, Nguyễn Văn Bé B1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Lê Thị H5, Lê Văn T2, Phan

Phước D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để xử lý hành chính; đồng thời xử lý vật chứng thu giữ của các đối tượng này.

Đối với ông Nguyễn Văn N2 là chủ vườn nơi Nguyễn Tấn P tổ chức đánh bạc, việc P vào vườn nhà ông N2 để tổ chức lặt tài xỉu là do tự ý của P, không có sự cho phép của ông N do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông N2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P còn khai nhận còn thuê Huỳnh Văn P2 làm nhiệm vụ canh đường, đưa rước các đối tượng đánh bạc, mua cơm và công Nguyễn Tấn P ra vào tụ điểm tổ chức đánh bạc, trả công với số tiền 200.000 đồng/01 ngày; Tuy nhiên, Huỳnh Văn P2 không thừa nhận, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự Huỳnh Văn P2 với vai trò đồng phạm.

Trong ngày 29/6/2022, khi lực lượng Công an đến tụ điểm tổ chức đánh bạc của Nguyễn Tấn P còn có Lê Văn M, sinh năm 1994, Lê Văn M1, sinh năm 1972 cùng thường trú ấp M, xã M, huyện C; Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971, Hà Bội T3, sinh năm 1997, Hà Hữu N3, sinh năm 1994 cùng thường trú ấp D, xã A, huyện C; Trần Thị H6, sinh năm 1985, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Nguyễn Văn B3, sinh năm 1961, thường trú ấp M, xã M, huyện C; Huỳnh Bạch N4, sinh năm 1991, thường trú ấp B, xã M, huyện C; Nguyễn Võ Vy M2, sinh năm 1999, thường trú ấp Khu Phố C, xã H, huyện C; Dương Thị L3, sinh năm 1964, thường trú ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Bùi Công S, sinh năm 1966, thường trú phường B, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định những người này không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 29/6/2022 tại phần đất vườn của ông Nguyễn Văn N2, Nguyễn Tấn P còn có hành vi tham gia đánh bạc cùng với Lê Văn H7, sinh năm 1966, thường trú ấp M, xã M, huyện C, với số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, do Tấn P và H7 chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự mà quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Ngoài ra vào ngày 07/02/2023, bị cáo Nguyễn Tấn P có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vụ việc đang được Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ ở một vụ án khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn G với Lê Văn T2 ngày 30/10/2022; giữa Nguyễn Văn G với Nguyễn Hoàng L1 ngày 27/10/2022; giữa Nguyễn Tấn P với Nguyễn Văn Đ ngày 22/02/2023, có tổ

chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD và được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. P, Đ, G và L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- Trên chiếu bạc: số tiền 600.000 đồng; 01 tấm nhựa, in chữ “tài, xiu” và các con số; 01 chén, đĩa; 03 hột xí ngầu; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen.

- Cách chiếu bạc 1,1 mét có số tiền 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tiền cá nhân của Phạm Thanh H3 trong lúc bỏ chạy làm rớt.

- Kiểm tra khu vực xung quanh chiếu bạc, phát hiện tạm giữ 06 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển số 52U3 – 6668, 01 xe mô tô biển số 63H6 – 3423, 01 xe mô tô biển số 63B1 – 045.86, 01 xe mô tô biển số 63C1 – 241.94, 01 xe mô tô biển số 63B1 – 561.94, 01 xe mô tô biển số 63B1 – 819.28.

- Tạm giữ trên người của các bị cáo và người liên quan:

- + Bị cáo Nguyễn Văn Đ: số tiền 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng.

- + Nguyễn Thị L2: số tiền 5.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X.

- + Lê Thị H5: số tiền 4.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh.

- + Hà Bội T: số tiền 6.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- + Phạm Thanh H3: số tiền 140.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini.

- + Nguyễn Văn Bé B1: số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

- + Võ Thị Lệ H4: số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Mastel.

- + Trần Thị H6: 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

- + Nguyễn Thị Huỳnh N1: số tiền 80.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu S1, màu xanh.

- + Lê Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu đen.

- Quá trình điều tra các bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- + Nguyễn Hoàng L1 nộp số tiền 200.000 đồng

- + Nguyễn Văn G nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh Nguyễn Tấn P sử dụng để liên hệ các đối tượng đến tham gia đánh bạc, hiện P đã làm rớt mất không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu các tài sản nêu trên, hiện còn tạm giữ:

+ Tiền trên chiếu bạc 600.000 đồng; 01 tấm nhựa, in chữ “tài, xỉu” và các con số; 01 chén, đĩa; 03 hột xí ngầu.

+ Số tiền 2.700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc.

+ 01 điện thoại di động hiệu N5, bàn phím, màu xanh đen của Nguyễn Văn Đ dùng để liên lạc với Nguyễn Tấn P phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc.

+ Số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Hoàng L1.

+ Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố các 2

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

- Căn cứ a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L1, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08 tháng 10 năm 2023, bị cáo Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng và không đúng sự thật; xin được hưởng án treo.

* Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn G có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn G thống nhất khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Đ: Bị cáo Đ phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo P; bản thân có nhân thân tốt, đang bị bệnh hiểm nghèo; gia đình có công với Cách mạng và hiện đang gặp khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, tại phần đất vườn của ông Nguyễn Văn N2 thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ tổ chức cho 10 người đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, với tổng số tiền 13.800.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn G tham gia đánh bạc với số tiền 3.600.000 đồng, nhưng nhân thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Vì thế, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Đánh bạc” theo 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng, đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức. Thế nhưng, bị cáo P lại rủ rê bị Đ tổ chức cho bị cáo G và các đối tượng tại địa phương đánh bạc để thu lợi. Vì thế, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo P 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Đ 01 năm 03 tháng tù và bị cáo

G 06 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án trao nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Vì thế, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và ý kiến đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Đ.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tấn P áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. C;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- THADS H. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn